

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021 /DS-ST
Ngày 18 tháng 8 năm 2021
*Về việc “Tranh chấp hợp
đồng hợp tác bán hàng và
kiện đòi tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các hội thẩm nhân dân: 1, Ông Nguyễn Văn Tư

2, Bà Nguyễn Thị Vượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đ Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2021/TLST-DS ngày 01/6/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng hợp tác bán hàng và kiện đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2021/QĐST-DS ngày 29/7/2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Dư Văn Đ, sinh năm 1954. Địa chỉ: Số 16 đường Nguyễn Trãi, phường Thuận Hòa, thành phố H, tỉnh TT H.

(vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Đại diện theo ủy Q: Ông Hoàng Quang Q, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số 31, ngõ 267 đường Phùng Khoang, tổ dân phố số 5, phường Trung Văn, quận NTL, H (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Bị đơn:* Công ty cổ phần LMTD Việt Nam.

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn C, chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ trụ sở chính: N24, Khu dân cư sỹ quan Quân đoàn 2, đường Hoàng Văn Thụ kéo dài, phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ chi nhánh: Số 15 Đặng Thùy Trâm, phường Cổ NH 1, quận BTL, thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung đề ngày 19/5/2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Dư Văn Đ và người đại diện theo ủy Q của ông Đ là ông Hoàng Quang Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng có ý kiến trình bày như sau:

Ngày 15/12/2015 ông Đur Văn Đ và Công ty cổ phần LMTD Việt Nam (viết tắt là Công ty) ký hợp đồng hợp tác bán hàng số 0011839/HĐ-LMTD.

Tuy nhiên, để tham gia ký kết hợp đồng trên với tư cách là cộng tác viên, Công ty yêu cầu ông Đ phải mua các gói sản phẩm cụ thể như sau:

Sau khi ký hợp đồng, ông Đ mua 100 gói sản phẩm tại thị trường Nghệ An, địa chỉ: 21-23 Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Với giá là 11.880.000 đồng/gói. Tổng số tiền của ông Đ đã mua của Công ty là 1.188.000.000 đồng. Ông Đ có nộp tiền vào Công ty, Công ty đưa cho ông Đ Đơn đề nghị tự nguyện gửi hàng hóa đề ngày 15/12/2015 tổng cộng là 100 mã sản phẩm (tương đương 100 gói sản phẩm). Đến ngày 01/04/2016 Công ty có viết cho ông Đ phiếu thu với số tiền nộp là 1.188.000.000đ nhưng không đưa cho ông Đ hóa đơn kiêm phiếu xuất kho. Sau thời gian này ông Đ đến văn phòng đại diện của Công ty tại thị trường Nghệ An để nhận hàng hóa nhưng Công ty không có hàng để gửi cho bà.

Nhận thấy Công ty có dấu hiệu làm ăn không minh bạch, ông Đ nhiều lần đến Công ty đề xin nhận hàng thì Công ty nói không có. Ông Đ được biết ngày 03/11/2016 Công ty bị Cục Quản lý cạnh tranh thuộc Bộ Công Thương ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp. Khi nhận được thông tin này ông Đ và nhiều người tham gia đã nhiều lần lên Văn phòng đại diện của Công ty tại Thị trường Nghệ An để yêu cầu Công ty hoàn trả lại tiền nhưng không được giải quyết.

Nhận thấy Công ty đã có những hành vi vi phạm khoản 2 Điều 16 Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp nên ông Đ làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang buộc Công ty cổ phần LMTD Việt Nam phải trả lại cho ông Đ số tiền 1.188.000.000 đồng tương đương với các mã sản phẩm cụ thể như sau:

100 mã sản phẩm (tương đương 40 gói sản phẩm) x 11.880. 000đ = 1.188.000.000đồng

Bị đơn là Công ty LMTD Việt Nam, do ông Nguyễn Văn C, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty LMTD Việt Nam là người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để viết bản tự khai và trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã niêm yết toàn bộ Thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, quyết định xét xử và các giấy tờ tố tụng khác của Tòa án tại nơi Công ty đăng ký trụ sở chính.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có thu thập tài liệu chứng cứ từ các vụ án khác do Cục Quản lý cạnh tranh nay là Cục cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng - Bộ Công thương cung cấp cho Tòa án tài liệu liên quan đến Công ty cổ phần LMTD Việt Nam, bao gồm:

- Bản sao hồ sơ cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp của Công ty.

- Bản sao hồ sơ sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp của Công ty.

- Bản sao Quyết định số 252/QĐ-QLCT ngày 03/10/2016 của Cục Quản lý cạnh tranh về việc xử lý vụ việc cạnh tranh đối với Công ty. Trong Quyết định có nội dung: Công ty Cổ phần LMTD Việt Nam không làm thủ tục sửa đổi, bổ sung

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp khi có thay đổi, bổ sung liên quan đến Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10, Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp; Công ty đã thực hiện hành vi ký Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp không bao gồm đầy đủ thông tin theo quy định của pháp luật, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định 42/2014/NĐ-CP; Công ty đã thực hiện hành vi ký Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp với cá nhân không đủ điều kiện tham gia bán hàng đa cấp theo quy định của pháp luật, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 19- Nghị định 42/2014/NĐ-CP; Công ty đã thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ đào tạo cơ bản đối với người tham gia bán hàng đa cấp theo quy định của pháp luật vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 20- Nghị định 42/2014/NĐ-CP; Công ty đã thực hiện hành vi duy trì nhiều hơn một vị trí kinh doanh đa cấp, hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, mã số kinh doanh đa cấp hoặc các hình thức khác tương đương đối với một người tham gia bán hàng đa cấp, vi phạm quy định tại điểm p khoản 1 Điều 5 Nghị định 42/2014/NĐ-CP. Công ty đã vi phạm các quy định của Nghị định 42 về bán hàng đa cấp và quá trình hoạt động bán hàng đa cấp, Công ty đã có nhiều sai phạm nên Cục quản lý cạnh tranh, Bộ Công thương đã ra Quyết định xử lý vi phạm pháp luật về cạnh tranh đối với Công ty. Ngoài hình thức phạt tiền, Cục quản lý cạnh tranh còn áp dụng hình phạt bổ sung và biện pháp khắc phục là “Áp dụng hình thức xử phạt bổ sung Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 36 Nghị định 71/2014/NĐ-CP ngày 21/7/2014 về quy định chi tiết Luật cạnh tranh”, Công ty cổ phần LMTD Việt Nam không còn tư cách về mặt chủ thể để tham gia bán hàng đa cấp.

- Tòa án đã mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng hòa giải không thành vì bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dư Văn Đ về việc yêu cầu Tòa án buộc Công ty cổ phần LMTD Việt Nam phải trả cho ông Dư Văn Đ số tiền là 1.188.000.000 đồng (*Một tỷ một trăm tám mươi tám triệu đồng*).

Về án phí: Công ty cổ phần LMTD Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Đ phải chịu án phí đối với yêu cầu của ông Đ không được chấp nhận. Tuy nhiên, do ông Đ đã trên 60 tuổi nên cần miễn án phí cho ông Đ.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thấy: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm Q giải quyết vụ án thì thấy: Ngày 15/12/2015 ông Đur Văn Đ và Công ty cổ phần LMTD Việt Nam (viết tắt là Công ty) ký hợp đồng hợp tác bán hàng số 0011839/HĐ-LMTD. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa ông Đ với Công ty LMTD Việt Nam là quan hệ dân sự giữa cá nhân không có giấy phép đăng ký kinh doanh với pháp nhân có giấy phép đăng ký kinh doanh về Tranh chấp hợp đồng hợp tác bán hàng và kiện đòi tài sản, các bên không tự giải quyết được tranh chấp, ông Đ làm đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu giải quyết, đây là “*Tranh chấp về Tranh chấp hợp đồng hợp tác bán hàng và kiện đòi tài sản*”. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 2 và 3 Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc Công ty cổ phần LMTD Việt Nam phải trả cho ông Đ số tiền 1.188.000.000 đồng tương đương 100 gói sản phẩm.

Ngày 15/12/2015 ông Đur Văn Đ và Công ty cổ phần LMTD Việt Nam ký hợp đồng hợp tác bán hàng số 0011839/HĐ-LMTD. Theo đó, ông Đ đã mua của Công ty 100 mã sản phẩm tương đương với 1.188.000.000 đồng. Ông Đ cho rằng quá trình thực hiện hợp đồng ông Đ mua 100 mã sản phẩm, đã trả số tiền 1.188.000.000đ nhưng ông Đ chưa nhận được sản phẩm.

Ngày 03/10/2016, cục quản lý cạnh tranh - Bộ Công thương có Quyết định về việc xử lý vụ việc cạnh tranh số 252/QĐ-QLCT đối với Công ty cổ phần LMTD Việt Nam. Tại Quyết định trên thì Công ty đã bị áp dụng hình phạt bổ sung và biện pháp khắc phục là thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 36 Nghị định 71/2014/NĐ-CP ngày 21/7/2014 về quy định chi tiết Luật cạnh tranh. Sau khi Công ty bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, ông Đ cũng đã nhiều lần đến Công ty tại thị trường Nghệ An để lấy hàng và đòi tiền, nhưng không được giải quyết.

Chứng cứ ông Đ xuất trình để yêu cầu Công ty trả cho ông số tiền 1.188.000.000 đồng là Đơn đề nghị tự nguyện gửi hàng hóa tổng cộng là 100 mã sản phẩm và 01 phiếu thu. Tuy nhiên, Đơn đề nghị tự nguyện gửi hàng hóa và phiếu thu đều không được Hội đồng xét xử chấp nhận với lý do: Không có xác nhận của Công ty ký đóng dấu; không ghi đầy đủ các cột mục như tên hàng hóa, số lượng, hiện trạng hàng gửi... phiếu thu không hợp lệ vì không đúng mẫu của Công ty và không có ký đóng dấu pháp nhận. Ngày gửi hàng lại có trước phiếu thu tiền. Do vậy, không có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

[3] Về án phí: Ông Đ phải chịu án phí đối với yêu cầu của ông Đ không được chấp nhận. Tuy nhiên do ông Đ đã trên 60 tuổi nên cần miễn án phí cho ông Đ.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 và 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 280, Điều 356, Điều 357 của Bộ luật dân sự. Căn cứ khoản 2 Điều 16 Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp. Căn cứ Điều 12, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dư Văn Đ về việc yêu cầu Tòa án buộc Công ty cổ phần LMTD Việt Nam phải trả cho ông Dư Văn Đ số tiền là 1.188.000.000 đồng (*Một tỷ một trăm tám mươi tám triệu đồng*).

2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Dư Văn Đ.

3. Về Q kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có Q làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thoả thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKS TP Bắc Giang,
- CCTHA dân sự TP Bắc Giang,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trường